

PHẬT PHÁP LÀ THIẾT THỰC, HIỆN TẠI, KHÔNG CÓ THỜI GIAN, ĐẾN ĐỂ MÀ THẤY

Hôm nay là ngày mừng Một Tết, năm Bính Dần (1986). Từ sáng sáng tăng ni Phật Tử với một lòng nôn nức lần lượt kéo về thiền đường để nghe những lời chúc Thế đầu năm của Thầy Viện Chủ lúc 8 giờ sáng. Chỉ trong một thời gian ngắn là vài tiếng đồng hồ thôi mà chúng tôi đã hưởng đầy đủ những đạo vị chưa từng có trong ngày đầu xuân. Vì lý do này chúng tôi ghi lại để quý vị cùng hưởng và mong rằng chúng ta không phụ vị đạo sư kính mến này.

Xin mời quý vị nghe bài giảng thứ ba.

Nhân ngày Tết Nguyên Đán quý tăng ni Phật Tử tới lễ Phật và mừng tuổi tôi. Nhân đó tôi cũng có ít lời để bù lại cái công của quý vị đã từ xa mà tới đây. Những lời tôi nói đây có lẽ hơi dài một chút, vì lâu lâu mới gặp một lần. Tôi nói cho đầy đủ để quý vị nhớ mà tu. Đề tài ngày hôm nay là "Phật Pháp Thiết Thực, Hiện Tại, Không Có Thời Gian, Đến Để Mà Thấy." Vì tất cả chúng ta có quan niệm sai lầm về đạo Phật. Cứ nghĩ rằng đạo Phật nói những cái gì huyền bí, cao siêu khó hiểu, khó thấy. Nhưng mà không ngờ đạo Phật lại là thực tế, là mời chúng ta đến để mà thấy, chứ không phải là khó thấy. Đó là cái điều kiện cần thiết.

Khi nói vấn đề này không phải tự ý tôi nêu lên, mà tôi dẫn trong kinh. Trong hệ Pali có một bài kinh tôi đọc từng đoạn, giải thích cho quý vị nghe thì mới thấy câu nói này không phải mới lạ, mà đã có sẵn từ thưở nào. Có một người ngoại đạo trong thời Phật tại thế tên là Sivaka. Ông hỏi Phật: "Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy. Như vậy làm sao chúng mình được ý nghĩa đó?" Đức Phật mới trả lời: "Nếu nội tâm có tham, ông biết nội tâm có tham? Nếu nội tâm không có tham, ông biết nội tâm ta không có tham chăng?" Thì ông thưa: "Có" Phật mới nói: "Này Sivaka, nội tâm có tham, ông có biết nội tâm ta có tham. Nội tâm không có tham, ông có biết nội tâm ta không có tham. Như vậy Sivaka, Phật Pháp thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy."

Nếu nội tâm có tham, ta biết nội tâm có tham. Nội tâm không tham, ta biết nội tâm không tham. Thì như vậy nội tâm có tham thì có cái gì? Như tôi đã nói có tham là có khổ.

Nội tâm có tham là có khổ, bây giờ nếu dứt cái lòng tham của nội tâm thì hết khổ. Như vậy Phật pháp dạy mình "khổ là do nội tâm có tham". Bây giờ muốn hết khổ phải dùng phương pháp tiêu diệt cái lòng tham của nội tâm. Nội tâm hết tham thì thân này hết khổ. Thì như vậy Phật Pháp dạy rất rõ ràng và thiết thực, mà thực tế, không có qua thời gian. Nghĩa là mình có tham, biết có tham. Khi hết tham, biết hết tham chứ không có nói đợi tới hai giờ, ba giờ mới biết hết tham. Có thì biết có, không thì biết không, rõ ràng không có đợi thời gian.

Thì như vậy người tu Phật đến để mà thấy rõ cái Phật Pháp dạy. Do mình thấy có tham, rồi cũng do mình thấy hết tham. Như vậy có thấy hay không? Do lòng tin hay là do thấy? Đó là sự thật do mình thấy được chứ đâu phải do lòng tin. Như vậy Phật dẫn một câu đó, chúng ta đã thấy rõ Phật Pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy. Mà đến để mà thấy thì đâu có đặt lòng tin lên trên. Như vậy chúng ta thấy rằng bởi vì chúng ta có tham nên chúng ta có khổ. Bởi có khổ, chúng ta tu để diệt lòng tham. Khi lòng tham hết rồi chúng ta biết lòng tham hết là chúng ta cũng hết khổ. Thì như vậy đó là một lẽ thực, cụ thể không có nghi ngờ gì nữa.

Chính chúng ta nhận biết ngay nơi nội tâm mình không có ai là người thứ ba chen vô biết thế mình hết. Thì như vậy có nên đi coi đồng, coi bóng, coi căn, coi cơ để coi "tôi tu chừng nào hết khổ" ? Mình biết có tham là có khổ. Còn ai biết thế cho mình chuyện đó? Mình biết là rõ ràng, không phải do ai biết thế mình được. Thì như vậy Phật pháp là thiết thực, là không có thời gian, là đến để mà thấy.

Tới phần thứ hai, Phật nói thêm: "Nội tâm có sân, ông biết nội tâm có sân. Nội tâm không có sân, ông biết nội tâm không có sân? Như vậy này Sivaka, Phật Pháp thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy." Thì khi nào quý vị nổi sân, quý vị có thấy không? Như vậy có sân là có khổ. Khi nào sân là tạo cảnh khổ, mà hết sân quý vị thấy bớt khổ. Bớt thì như vậy là cụ thể, là thiết thực, là không có thời gian, đến để mà thấy. Chứ không phải là chuyện vu vơ mù quáng. Rồi tới nội tâm có si, ông biết nội tâm ta có si? Nội tâm không si, ông biết nội tâm không si? Rồi cuối cùng Phật nói: "Nội tâm ta có tham pháp, có sân pháp, có si pháp, ông biết nội tâm ta có tham pháp, có si pháp, có sân pháp? Đây Sivaka, Phật Pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy."

Qua câu chuyện bài kinh tôi dẫn, thì thấy rõ ràng là Phật pháp là thiết thực, là cụ thể, không có thời gian, đến để mà thấy, chứ không phải chuyện mơ màng hay là chuyện huyền viển, không phải xa xôi gì. Đức Phật chỉ thẳng cái tu của người Phật Tử, hay là của chư tăng ni với toàn thể Phật Tử, là thiết thực. Mình tu được bao nhiêu mình thấy rõ bấy nhiêu. Ngày xưa gặp những việc trái tai gai mắt là mình nổi sân ùng ùng lên, thì bi giờ mình biết tu thì lần lần nó giảm. Mà hồi xưa gặp những chuyện trái tai gai mắt thì nổi sân, thì mình khổ nhiều ít? Nào là đánh lộn, nào là chửi lộn ... Còn bi giờ gặp những chuyện trái tai gai mắt mà mình hết sân, thì lúc đó mình biết không? Nếu không biết thì đâu có nói: "Nếu chuyện này mà hồi xưa thì biết tôi." Bây giờ nhờ mình tu khá rồi, cho nên chuyện này nó đến mà không sao hết. Thì như vậy mình biết rõ ràng là bây giờ mình bớt sân, bớt sân thì mình bớt khổ.

Phật Pháp cốt chỉ cho chúng ta tu để diệt khổ trong hiện tại, chúng ta tu được bước nào được kết quả của bước ấy chớ không phải chuyện mơ màng. Nghĩa là không phải chuyện vu vơ ở đâu, mà tại mình thiếu cái nhận định, thiếu cái thấy rõ ràng, do đó mình đâm ra mơ màng. Vì vậy tôi nói rằng, đáng thương cho bao nhiêu người học Phật mà không ứng dụng đúng cái tinh thần đạo Phật, cứ lo tụng cầu, mà tụng cầu thì chừng nào hết khổ có biết đâu! Cứ làm như vậy thôi. Nghĩa là gặp tai nạn rủ nhau đi cầu an, cầu hết hay không? Có bảo đảm hết không? Mà làm cứ làm, không biết kết quả ra sao. Còn đây Phật dạy rõ ràng, nghĩa là mình bỏ cái nào là kết quả ngay cái ấy, không phải chuyện hoang mang xa xôi gì hết. Thì như vậy để chúng ta thấy cái giá trị Phật Pháp nói đúng là lẽ thật chứ không phải là chuyện xa xôi. Đoạn kinh tôi trích là trong Tăng Chi Bộ Kinh.

Quý vị nhớ thêm nữa, những pháp của Phật dạy như là pháp vô thường. Pháp vô thường đó có phải đến để mà thấy không? Phật dạy tất cả sự vật, con người đều là vô thường. Cái đó có phải là sự chứng nghiệm thật không? Ở thế gian này có cái gì mãi mãi không đổi dời? Cái gì cũng bị đổi dời thì đó là vô thường, mà vô thường là lẽ thật trước mắt ai cũng thấy. Rồi Phật nói các pháp do nhân duyên sinh. vậy nhân duyên sinh có thiết thực không? Bây giờ hỏi cái bàn tự có cái bàn hay là do nhiều yếu tố hợp lại? Cái bàn tự có cái bàn hay do những nguyên tố khác hợp lại? Thì tóm lại không có sự vật gì tự nó thành hình, mà phải nhiều nguyên tố hợp lại mới thành. Như vậy nói nhân duyên sinh tức là nhiều yếu tố hợp. Mà nhiều yếu tố hợp cho nên mới phân tích được, mà phân tích đó là

tinh thần khoa học. Nói tới khoa học là nói tới phân tích, mà nó là nguyên vẹn mà phân tích cái gì? Phật dạy tất cả sự vật, con người và sự vật đều là vô thường cả. Đó có phải là một chứng nghiệm thật không? Ở thế gian này có cái gì mãi mãi mà không đổi dời? Cái gì cũng bị đổi dời thì đó là vô thường. Mà vô thường là lẽ thật trước mắt ai cũng thấy đó.

Phật nói các pháp là nhân duyên sinh, thì nhân duyên sinh quý vị thấy có thật không? Bây giờ hỏi cái nhà tự có cái nhà hay do nhiều yếu tố hợp lại? Nhờ có nhiều nhân duyên nên mới phân tích đây là loại A, đây là loại B. Nhiều loại mới hợp lại thành một vật thể. Như vậy, vật thể có hình tướng là do sự kết hợp nhiều nguyên nhân, nhiều yếu tố, như vậy đó là khoa học, là thực tế mà cho Phật là huyền bí xa xôi! Chính cái đó là tinh thần khoa học rõ ràng, như vậy chúng ta mới thấy Phật Pháp là thực tế. Phật Pháp là hiện thấy chứ không mơ màng.

Đó là tôi dẫn các giáo lý trong bộ A Hàm hay là trong các bộ kinh Nikaya bên Pali. Bây giờ chúng ta đi xa hơn, đi vào trong giáo lý Đại Thừa hay là đi thẳng vào trong Thiên Tông thì quý vị thấy nó có thiết thực bằng như vậy không? Qua Đại Thừa thì người ta cứ nói Đại Thừa nói cái gì trên trời trên mây. Nghĩa là cái chuyện trên trời nhưng mà sự thật Đại Thừa lại càng thiết thực hơn nữa. Bởi vậy cho nên trong Thiên Tông khi nào quý vị đi tham cứu, đi du học, đi tìm hiểu, tìm học, thì các ngài cứ bảo mình hãy nhìn lại các gót chân, việc đó xa hay gần? Gần một bên thôi nhưng chúng ta hay quên. Bởi vậy cho nên khi học Phật, nếu chúng ta không có cái nhìn thấu đáo đó thì chúng ta dễ bị lạc lòng. Bởi những ngôn ngữ, danh từ có vẻ hơi huyền bí khiến cho chúng ta hiểu lầm. Vì vậy đối với giáo lý Đại Thừa cũng như giáo lý Thiên Tông, tôi dẫn chuyện như là kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm là Đại Thừa đó, thì quý vị thấy trong đó có chi thiết thực hay không? Bởi vì ngay nơi con người mình đưa ra cho mình thấy cái thiết thực cụ thể mà ngàn đời mình quên. Như vậy cái chuyện ngay nơi mình chứ đâu phải chuyện thành Phật trên trời trên mây gì. Như nói Phật tại đầu tâm đó có phải không? Có nghĩa là không có xa xôi, mà ở ngay nơi mình, thì cái đó có thiết thực không? Nhưng mà tại vì chỉ có một cái không hình, không tướng làm người ta khó hiểu. Như tôi nói cho quý vị nghe, hiện giờ chúng ta hàng ngày nghĩ tới ăn, mặc, ở, để làm gì? Để nuôi dưỡng cái thân này cho sống còn, phải không? Nhưng có cái thiết thực hơn ăn, ở, mặc, mà mình có nhớ đến nó bao giờ không? Thí dụ, hiện giờ quý vị có thờ không? Quý vị thiếu ăn thì mấy ngày

mới chết? Trong khi đó thiếu thở thì bao lâu chết? Có nghĩa chỉ cần thở ra mà không thở vô là chết ngay. Vậy đó, mà mình không lo không nghĩ tới nó. Có khi nào chúng ta nhớ là mình đang thở không? Không! Bởi vì nó sẵn quá rồi cho nên chúng ta coi thường. Chúng ta cứ nghĩ là phải ăn cho ngon vì cái ăn có xúc cảm ở lưỡi thì mình thấy, và biết. Trong khi đó cái thực tế, cụ thể, sẵn sàng trong mọi giây phút thì mình đã quên. Như vậy cái thở đối với mạng sống là thiết yếu số một; còn cái ăn, mặc, ở là cái thứ yếu hơn, nhưng mà chúng ta lại nhớ cái thứ yếu, còn cái chính yếu thì chúng ta lại quên đi.

Có người nào nói tôi tập thở đều cho nhẹ, cho dài? Không có đâu! Mỗi ngày cứ lo bữa nay làm được cái gì, kiếm được món gì ăn đây. Ngày mai lại kiếm cái khác cứ như vậy mà cứ xoay sở trong cái ăn, mặc, ở mà không bao giờ nghĩ tới cái thở. Mà cái thở chính là thiết yếu số một. Cũng như vậy mà hiện giờ chúng ta cứ nghĩ, nghĩ cái này phải, cái kia quấy, cái này tốt, cái kia xấu. Nghĩ hoài những việc bên ngoài, còn cái chân thật của mình không bao giờ nghĩ. Cho nên chư Tổ phái Thiên Tông cho quý vị thấy và vị Tổ Sư có cái đặc biệt chỉ cho mình thấy cái thực tế, cụ thể ở trước mình như các vị Thiên Sư thường hay nói: "Cái đó ở trước mắt mà mình không thấy."

Ví dụ như cái lỗ mũi, lỗ mũi ở trước mắt mà mình có thấy nó không? Cứ lo thấy nhà, thấy cửa, thấy người, thấy vật mà ít khi thấy lỗ mũi, phải không? Nhưng cái trước mắt mà mình lại không thấy, chỉ lo thấy những cái xa. Thì cũng như vậy, cái chân thật nó hiện hữu ở mình mà mình không nhớ, trong khi đó chúng ta cứ lo nhớ chuyện đâu đâu. Cho nên câu chuyện này là câu chuyện của một Thiên Sư lúc ngài Bá Trượng còn làm Thị Giả của Mã Tổ. Ngài với Mã Tổ đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay ngang, Mã Tổ hỏi: "Cái gì đó?" Tổ Bá Trượng trả lời: "Đạ, bầy vịt trời." Mã Tổ hỏi: "Bay đi đâu?" Ngài Bá Trượng trả lời: "Bay qua mắt rồi." Thế ngài nắm lỗ mũi của ông vặn một cái đau điếng la thất thanh. Mã Tổ bảo: "Sao không nói bay mất rồi." Ngay đó ông tỉnh ngộ.

Như vậy câu chuyện lý thú ở chỗ nào? Như tôi đã nói "Chúng sinh khổ lại có khổ chúng sinh đó." Nghĩa là mình chỉ nghe những tiếng ở bên ngoài mà mình quên cái "hay nghe" của mình. Mình chỉ thấy những gì bay qua, bay lại, còn mắt ở bên ngoài mà quên cái "hiện hay thấy" của mình. Cho nên Tổ Bá Trượng bị vặn mũi một cái đau điếng, ngài la thất thanh và ngài chỉ nói một câu nhẹ rằng "Sao không nói qua mất đi?" Thì ngay đó ngài thấy không mất. Như vậy quý vị mới thấy cái đặc tài của các vị Thiên Sư, chỉ một

cái thật mà nó sẵn có ở trên mình (bởi vì lỗ mũi ở trước mặt) mà không thấy. Thí dụ cũng như cái đố hiện hữu ở trước mình mà mình không bao giờ nhớ. Cho nên ngài vận lỗ mũi một cái thì Tô Bá Trọng liền biết cái hiện hữu của mình đó, chứ không biết cái lỗ mũi! Nhưng mà mình thấy vận lỗ mũi, tưởng ngộ lỗ mũi, chứ không phải! Ngộ cái gì mà khác hơn lỗ mũi, mà nó hiện hữu như lỗ mũi ở trước mặt vậy. Cho nên nói tới cái lỗ mũi, tôi dẫn thêm câu chuyện này cho quý vị nghe để biết trong nhà thiền nói tới cái lỗ mũi là có ý nghĩa gì. Thiền Sư Tiệt Chiếu đi xa về, lên đặng tòa và nói một bài kệ:

Tương biệt nhất hà cửu

Tương phùng chỉ cựu thời

Mi mao phân bát tự

Tị không đại đầu thủy

Tạm dịch:

Xa nhau chẳng lâu mấy

Gặp nhau chỉ thưở xưa

Lông mày hình chữ bát

Dũi xuống mũi đầu to

Lông mày hình chữ bát (theo chữ Hán), thành ra nói bát tự chỉ cho lông mày. Lông mày nó hở ở giữa, chữ bát hở một khoảng, thì lông mày tượng trưng cho chữ bát. Lỗ mũi thì sao? Đầu lớn mũi xuống, còn cái thon trở lên. Như vậy cái lỗ thật nó không có xa. Nghĩa là ở bên cái chữ bát chân mày đó là lỗ mũi chứ không gì đâu. Thì như vậy ý ngài muốn nói gì? "Xa nhau chẳng lâu mấy", "Gặp nhau chỉ thưở xưa", xa nhau là thân này, tướng mạo này, chớ còn rời đâu có xa! Vì trên cái chân thật đó có ai mà không trùm khắp, hễ trùm khắp thì có xa gì nhau. Vì vậy cho nên gặp nhau chỉ thưở xưa. Thưở xưa thì như thế nào? Giống như chân mày ở trên lỗ mũi vậy thôi. Nó sẵn ở đó chứ không xa xôi gì hết. Như vậy nơi lỗ mũi hay là nơi chữ bát thì mình biết chân mày gần kề bên lỗ mũi chứ không xa xôi.

Như vậy quý vị mới thấy ý nghĩa cái lỗ mũi là chỉ cho cái chân thật, hiện hữu trước mắt mà mình không nhận, không thấy. Giống như cái lỗ mũi trước mắt mà mình không thấy vậy. Thành ra lỗ mũi là được tượng trưng cho cái chân thật đó. Đó là tôi giải thích về câu chuyện lỗ mũi. Bây giờ nói xa hơn là nhắc lại Lục Tổ trong bài tụng vô

tương thì Lục Tổ nói: Phật Pháp tại thế gian Bất ly thế gian giác Ly thế mịch Bồ Đề Khấp tợ tầm tổ giác Nói Phật Pháp ngay trên thế gian này, không thể lìa thế gian mà có sự giác ngộ. Lìa thế gian mà tìm giác ngộ chẳng khác nào tìm lông rùa, sừng thỏ vậy! Đi tìm sừng thỏ, sừng thỏ có không? Lông rùa có không? Như vậy cái giác ngộ của đạo là giác ngộ ngay trên thế gian, trên thực tế này mà giác ngộ chứ không phải tìm kiếm ở non cao, ở rừng rậm gì mới có sự giác ngộ đó. Tôi thí dụ trước cái nhà hư, sập, mình có quyền giác ngộ không? Thì mình nhớ cái nhà này lúc trước nó đẹp mà bị giờ cũ kỹ hư sập, thì rõ ràng giác ngộ được lý vô thường. Lý vô thường hiện hữu ở đâu? Ở ngay cái pháp ở trước mắt mình, ở thế gian đó! Như vậy tất cả cái gì thuộc về đạo lý đều là những cái thật ở thế gian chớ không phải xa xôi. Nhưng mà cái thật đối với người mê, họ thấy khác, người ngộ thì thấy khác. Người mê thì thấy theo tình cảm riêng tư của họ. Người ngộ thì thấy được lý thật của nó.

Cho nên tất cả các pháp thế gian, pháp nào cũng là giác ngộ hết, từ cái nhà giác ngộ được lý vô thường; từ cái nhà mình cũng giác ngộ được lý nhân duyên; và cũng từ cái nhà mình cũng thấy rằng tất cả các pháp là hư dối. Thì những cái thấy đó, bởi vì chúng ta mê lắm nhiều đời cho nên cùng một sự việc mà mình thấy nó có cái cảm kích nhẹ nhẹ thôi. Còn những vị mà tâm trí được nhạy bén đó, thấy một cái là có một cái cảm động mạnh. Bởi cảm động mạnh cho nên người ta giác ngộ. Vì vậy mà nói rằng những vị tu, mà chứng được quả Tu Đà Hoàn hay là Tư Đà Hàm rồi nói chuyện chót của các ngài ra đời mà không gặp Phật Pháp thì các ngài thấy lá rụng cũng có thể ngộ đạo. Thì tại sao mình thấy biết bao nhiêu lá rụng mà không ngộ đạo? Ngài thấy thì ngộ, tại cái gì? Tại khi đó tâm của các ngài nhẹ nhàng thanh tịnh, cho nên một cái động nhỏ cũng thành ra giác ngộ, cũng sáng suốt. Còn mình bị giờ thì tại vì nó đen nghịt, cho nên cọ mà nó cũng không sáng, không sạch nữa chứ đừng nói là đặng nhẹ. Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật nói với ngài A Nan rằng: Như Lai ấn túc hải ấn phát quang Như nhược cư tâm trầm lao tiên khởi Như lai chỉ cần ấn cái chân xuống thì cả biển phát ra ánh sáng. Còn ông vừa dấy niệm lên, bụi bậm đầy trời. Thì như vậy mới thấy hai cái khác nhau ở chỗ nào. Một bên thì thanh tịnh cho nên hành động nào cũng sáng suốt, còn một bên thì u mê cho nên hành động nào cũng u mê. Thì cái u mê đó là tại vì cái huân tập nhiều đời của

chúng ta, chứ sự thật trên thế gian này nếu chúng ta là người sớm tỉnh thức giác thì biết bao nhiêu chuyện để chúng ta giác ngộ.

Như Đức Phật ngày xưa chỉ cần thấy bốn cửa thành, thấy người già, người bệnh, người chết, về đi tu liền. Còn bây giờ mình thấy chừng bao nhiêu lần, thấy bao nhiêu người già, người bệnh, người chết mà có muốn tu chưa? Cái cảm kích của người tâm hồn nhẹ nhàng trong sáng chỉ một chút nhỏ là người ta đã thấy, còn chúng ta thì thấy nhan nhản ở trước mắt rồi cũng quên. Thí dụ có thân nhân 100 tuổi về đưa cũng khóc lóc, cũng buồn, đôi ba bữa rồi quên luôn, bởi vì mắc lo chuyện này chuyện kia. Rồi do đó cho nên tất cả những cái đáng cho mình giác ngộ mà mình không giác ngộ. Còn các ngài ngay đó đã giác ngộ liền.

Thì như vậy quý vị thấy đâu phải kiếm chuyện trên trời, trên mây mới giác ngộ, mà ngay trong hiện tại, nếu chúng ta khéo thì chúng ta thức tỉnh liền. Mà như vậy cái giác là ở ngay trong thế gian, chớ đâu phải ở xa. Ở nơi khác đâu có những chuyện sinh, lão, bệnh, tử. Đâu có thấy cái lẽ vô thường, đâu có thấy cái tướng duyên hợp, mà ngay thế gian là cái hiện tiền chúng ta được thấy, thế mà chúng ta quên đi. Đó là cái điều sai lầm ở chính nơi chúng ta đó.

Đó là chuyện tôi dẫn do ngài Lục Tổ dạy, bây giờ dẫn một Thiền Sư, tức là Thiền Sư Bồn Như. Ngài Bồn Như ở Phần Chiếu, đến hỏi một tôn giả tên là Pháp Chí. Ngài hỏi: "Thế nào là vua của các kinh?" Bởi vì trong kinh hay nói kinh này là vua của các kinh, như kinh Kim Cang hay kinh Pháp Hoa là vua của các kinh. Tôn giả Pháp Trí trả lời: "Ông làm tri khổ cho ta 3 năm, sẽ vì ông mà nói." Một câu nói dễ ợt mà bắt làm tri khổ 3 năm! Rồi ông lãnh làm tri khổ 3 năm. Sau mãn 3 năm, ông đến hỏi: "Bạch Hòa Thượng, con đã làm tri khổ 3 năm, xin Hòa Thượng nói." Thì ông Hòa Thượng lại kêu: "Bồn Như." Ông "Dạ" thì ngay đó ông ngộ liền, ông biết vua của các kinh liền! Như vậy là cái chuyện xa hay gần? Chuyện đó gần hay xa? Chỉ cần một tiếng "Dạ" thì thấy được, đó là chuyện hết sức là gần mà muôn đời chúng ta quên. Bởi muôn đời quên cho nên một lần nhắc lại thì liền thấy. Người xưa mới nhìn qua thì chúng ta thấy như các ngài nham hiểm. Một câu hỏi mà không chịu trả lời, rồi bắt làm tri khổ 3 năm. Nhưng mà chính ba năm đó, nó súc tích làm cho ông thấy cái câu đó nó quan trọng cho nên ta chỉ cần kêu "Dạ" một

cái liền biết vua của các kinh. Đó là cái đặc biệt của người xưa. Sau khi ngộ rồi ông liền làm một bài kệ:

Xứ xứ phùng qui lộ
Đầu đầu thị cố hương
Bản lai thành hiện sự
Hà tất đãi tư lương

Tạm dịch:

Chốn chốn đường về cũ
Nơi nơi vốn cố hương
Xưa nay thành hiện sự
Nào phải đợi suy lương

Chốn chốn đường về cũ, ở chỗ nào cũng là đường về, không có chỗ nào là xa lạ. Nơi nơi vốn cố hương, chỗ nào không phải là cố hương? Xưa nay thành hiện sự, xưa nay nó là cái sự hiện tại chứ không phải là cái gì xa lạ hết. Nào phải đợi suy lương, vừa suy lương là hết hiện sự.

Thì quý vị thấy ông "Dạ" là ông biết vua của các kinh. Như vậy chúng ta mới thấy rằng tu hành không phải là chuyện xa xôi mà ngay nơi tay, ngay nơi mắt mà khéo, là chúng ta thấy được cái gốc, cái căn bản đó rồi. Còn nếu chúng ta không khéo thì cứ đuổi theo ngoại cảnh rồi suốt đời bỏ quên. Vì vậy người xưa chỉ một câu nói ngộ đạo là như vậy. Mà như vậy ngộ đạo ở chỗ nào? Qua lời kệ chúng ta thấy nó cụ thể làm sao. Chốn chốn đường về cũ, chỗ nào không phải là đường về! Nơi nơi vốn cố hương, cố hương ở đây mọi nơi chứ không phải ở riêng trên một ngọn núi hay trong một cái hang nào hết; mà chỗ nào cũng là cố hương, thì chỗ nào không phải Phật Pháp? Mình khéo thì ngay đó thấy, thì xưa nay, xưa là quá khứ, nay là hiện tại, quá khứ và hiện tại đều là những cái hiện hữu, mà vừa khởi suy lương thì trật lác, không trúng. Vì vậy cho nên nào phải đợi suy lương. Vừa khởi suy lương là không thấy. Thiền Sư cũng đối với Phật Pháp các ngài luôn luôn chỉ các lẽ thật. Nhưng các lẽ thật các ngài chỉ hơi khó hiểu hơn ở bên giáo lý Nguyên Thủy hay là bên Tiểu Thừa. Bên Tiểu Thừa chỉ những giáo lý cụ thể bằng giáo lý nhân duyên, bằng lý vô thường, vô ngã. Còn ở đây chỉ cái chân thật, tàng ẩn trong cái hư dối mà chúng ta quen nhìn cái hư dối, quên cái chân thật. Cho nên ngài chỉ cái chân thật

đang tàng ẩn trong cái hư dối, và nhận ra được cái đó thì cụ thể hơn ngàn lần cái kia nữa. Người tu cốt làm sao để tinh tiến tu, để đạt được cái chân thật đó.

Đó là tôi dẫn những câu chuyện để cho quý vị thấy rằng Phật Pháp là thiết thực, Phật Pháp không có thời gian, Phật Pháp là đến để mà thấy chứ không phải là chuyện huyền hoặc. Thì như vậy ngài Bôn Như có thấy không? Nếu không thấy thì đâu có làm bài kệ này! Mà như vậy cái thấy đó thời gian bao lâu? Có thể nói 3 năm làm tri khổ đó phải không? Chỉ có cái "Dạ" là thấy chứ đâu phải 3 năm làm tri khổ, thì như vậy đâu có thời gian. Để cho quý vị cụ thể thấy từ giáo lý Tiểu Thừa tới Đại Thừa, tới Thiên Tông đều là thực tế chứ không phải là chuyện huyền hoặc. Nhưng bởi vì cái cụ thể đó khó, tôi ví dụ bây giờ các vị đạo hữu nhìn thấy cái núi ở chỗ nào, mà chỉ khó hay dễ? Núi bên kia hay núi bên đây, hay biển chỗ này chỗ kia, hay cây chỗ này chỗ nọ. Nhưng mà hỏi không khí chỗ nào thì chỉ không được. Mà chỉ không được là không có không khí hay sao? Như vậy những cái có hình, có tướng chỉ thì người ta dễ thấy, còn cái không có hình tướng thì khó thấy. Khó thấy mà nó thiết yếu bằng mấy ngàn lần cái có hình tướng. Hiểu như vậy mới thấy rằng Thiên Tông chỉ cái không có tướng, mà nó rất là khó chỉ. Nhưng mà cái đó rất thiết yếu trong cuộc sống con người vô kể, vì vậy mới nói rằng Thiên Tông đã chỉ cho chúng ta hòn ngọc quý báu vô giá mà lâu nay chúng ta bỏ quên là vậy.

Như vậy tôi đã chứng minh cho quý vị thấy Phật Pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy rồi. bây giờ kết luận lại, vì chúng ta hôm nay là ngày Tết Nguyên Đán, đầu năm quý vị tới thăm chúc tôi thế này thế nọ, sống lâu, khỏe mạnh, bây giờ cũng phải bù lại, để chúc cho quý vị một cái gì hay hay, thì bây giờ muốn chúc cái đó, thay vì kết luận bài này, tôi xin dẫn lời của một Thiên Sư để nhắc quý vị. Đây là Thiên Sư Chân Tịnh ở đời Tống, ngài nhân hôm sáng Tết, ngài cạo tóc rồi ngài hứng làm một bài kệ, tôi xin đọc lại vài giải thích cho quý vị nghe:

Thế phát như kinh tuyết mãn đạo
Niên hoa tu tín bất tương nhiều
Đào sinh thoát tử cần vi
Phật Mạc vị minh triều dữ hậu triều

Tạm dịch:

Cạo tóc giặt mình tuyết đầy dao

Tuổi xuân nên biết chẳng tha nhau

Vượt sanh thoát tử cần làm Phật

Thôi chớ dần dà hẹn sáng chiều

Sáng cao tóc thấy tóc bạc dính đầy dao, cho nên ngài nói giạt mình thấy tuyết dính đầy dao. Giạt mình thấy tuyết đầy dao rồi tuổi xuân nên biết chẳng tha nhau. cái tuổi xuân 15, 16, 20 thưở xưa đó, nó có để cho mình còn mãi đâu. Nó ép ngặt, nó đuổi mình chạy mất, nó dành cái tuổi xuân của mình mất rồi. Nó không tha cho mình, nó không để cho mình còn nguyên. Nó đã ép mình chạy mất, thành cái tuổi xuân nó đã cướp mất rồi. Mà mình là người gì? Mình là người muốn vượt sanh thoát tử mà cứ hẹn, thôi để mai khoẻ tu nhiều, hay để ngày mốt, hẹn sáng, hẹn chiều. cái quan niệm hẹn hò đó là quan niệm tổ lười biếng. Cho nên phải tu ngay từ bây giờ, nhưng mà cứ hẹn lại. Vì vậy cho nên mình là người biết rõ cái tuổi xuân của mình đã bị cướp mất, mà mục tiêu của mình là muốn vượt sanh thoát tử, làm Phật. Những mục tiêu đó mình đã đạt được chưa? Nếu chưa đạt được thì đừng có hẹn sáng hẹn chiều. Phải làm liền! Không có thể chần chờ được. Được như vậy mới đúng là người tu, đúng với cái lý tưởng, vượt sanh thoát tử, cầu làm Phật. Chứ còn hẹn mai, hẹn mốt, hẹn sáng, hẹn chiều là chưa có xứng đáng.

Bây giờ tôi xin chúc quý vị, tăng ni cũng như toàn thể Phật Tử nam nữ một mùa xuân mới, trong năm Bính Dần ngày nào, tháng nào, năm nào cũng là giờ ngày tháng mà chúng ta tu chớ đừng có hẹn lại.

Thiền viện Chân Không, Vũng Tàu, Xuân Bính Dần, 1986.

Thích Thanh Từ

